

Bản án số: 20/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 10/4/2019

Về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con.

## NHÂN DANH

### NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Mỹ Hạnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Thu Vân;
2. Bà Bùi Thị Thúy Lan.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 39/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2019 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/3/2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Đỗ Văn V, sinh năm 1992; thường trú: Xóm 9, thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình. Tạm trú: số 39/6, đường M, khu phố Đ, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương. (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1990; thường trú: Xóm 9, thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình; chỗ ở: Số 6/54, khu phố B 4, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương. (Có mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/01/2019, các lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh Đỗ Văn V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Văn V và chị Nguyễn Thị M có thời gian tìm hiểu khoảng 06 tháng thì tự nguyện về sống chung với nhau, tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình theo giấy chứng nhận kết hôn số 31 ngày 25/7/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 05/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Đỗ Văn V phát sinh tình cảm với người phụ nữ khác. Sau khi chị Nguyễn Thị M biết được mối quan hệ tình cảm này, tháng 10/2017 anh Đỗ Văn V xin lỗi chị Nguyễn Thị M đồng thời đã chấm dứt mối quan hệ tình cảm ngoài

hôn nhân này. Sau đó, vợ chồng anh Đỗ Văn V và chị Nguyễn Thị M sống chung bình thường lại với nhau. Do công việc kinh doanh cần người phụ giúp nên anh Đỗ Văn V nhiều lần yêu cầu chị Nguyễn Thị M nghỉ công việc đang làm tại Công ty để về nhà phụ giúp nhưng chị Nguyễn Thị M không đồng ý nên hai bên tiếp tục phát sinh nhiều mâu thuẫn. Từ tháng 01/2018, vợ chồng anh Đỗ Văn V bắt đầu sống ly thân. Chị Nguyễn Thị M tiếp tục sống tại địa chỉ số 39/6, đường M, khu phố Đ, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương còn anh Đỗ Văn V chuyển sang địa chỉ số 01 đường M, khu phố Đ, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương để sinh sống cho đến nay. Đến ngày 30/8/2018, chị Nguyễn Thị M phát hiện mình bị bệnh suy thận phải điều trị chạy thận và lọc máu tại Bệnh viện vào thứ 2, thứ 4, thứ 6 hàng tuần. Do không có thời gian để chăm sóc chị Nguyễn Thị M nên anh Đỗ Văn V đã đưa chị Nguyễn Thị M về sống chung cùng cha mẹ vợ trong thời gian điều trị bệnh. Từ tháng 12/2018 đến nay do bận công việc và do chị Nguyễn Thị M thường xuyên nói xấu gia đình chồng nên anh Đỗ Văn V không sang nhà cha mẹ vợ để thăm nom chăm sóc chị Nguyễn Thị M nữa. Nay, anh Đỗ Văn V xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị M.

Về con chung: Quá trình chung sống, anh Đỗ Văn V và chị Nguyễn Thị M có 01 con chung tên là Đỗ Ngọc Bảo A, sinh ngày 04/02/2017. Hiện nay cháu Bảo A đang sống chung cùng anh Đỗ Văn V. Sau khi ly hôn, anh Đỗ Văn V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị Nguyễn Thị M thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung (nợ chung): Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn chị Nguyễn Thị M trình bày: Thống nhất lời trình bày của nguyên đơn anh Đỗ Văn V về điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn, thời gian chung sống và con chung. Về nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng chị Nguyễn Thị M không thống nhất. Chị Nguyễn Thị M xác định mặc dù trong cuộc sống vợ chồng, có những lúc, anh Nguyễn Văn V sống không chung thủy, có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác ngoài hôn nhân nhưng chị Nguyễn Thị M luôn giữ trọn đạo hiếu của người con dâu, làm tròn trách nhiệm của người vợ, người mẹ trong gia đình. Tuy nhiên do đến thời điểm tháng 8/2018 chị Nguyễn Thị M phát hiện mình bị bệnh suy thận, phải chạy thận và lọc máu hàng tuần nên anh Đỗ Văn V không quan tâm, chăm sóc chị Nguyễn Thị M. Vì muốn ly hôn nên anh Đỗ Văn V tự tạo mâu thuẫn để gây sức ép buộc chị Nguyễn Thị M phải ly hôn. Trước yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Đỗ Văn V, chị Nguyễn Thị M không đồng ý vì vẫn còn yêu thương chồng con.

Về con chung: thống nhất với trình bày của anh Đỗ Văn V về con chung. Nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn, chị Nguyễn Thị M yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Nguyễn Thị M được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Đỗ Văn V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung (nợ chung): thống nhất vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành và tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Đỗ Văn Việt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về điều kiện thụ lý vụ án: Căn cứ vào đơn khởi kiện của anh Đỗ Văn V thì đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn là chị Nguyễn Thị M có địa chỉ tại số 39/6, đường M, khu phố Đ, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương nên Tòa án nhân dân thị xã D thụ lý giải quyết theo quy định tại Khoản 1 Điều 35 và Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Văn V và chị Nguyễn Thị M là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình theo giấy chứng nhận kết hôn số 31 ngày 25/7/2016 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

[3] Anh Đỗ Văn V cho rằng quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu là do anh Đỗ Văn V yêu cầu chị Nguyễn Thị M nghỉ việc đang làm tại Công ty để về nhà phụ giúp anh Đỗ Văn V trong công việc kinh doanh riêng tại gia đình nhưng chị Nguyễn Thị M không đồng ý và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01/2018. Từ tháng 8/2018 đến nay chị Nguyễn Thị M về sống chung với cha mẹ vợ để điều trị bệnh thận và thời gian này chị Nguyễn Thị M thường xuyên nói xấu gia đình anh Đỗ Văn V nên vợ chồng không còn tình cảm với nhau, anh Đỗ Văn V yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị M.

Xét mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc, để đạt được mục đích đó vợ chồng phải thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Anh Đỗ Văn V và chị Nguyễn Thị M đều thống nhất xác định từ tháng 8/2018 đến nay, do chị M bị mắc bệnh suy thận phải điều trị chạy thận và lọc máu tại Bệnh viện vào thứ 2, thứ 4, thứ 6 hàng tuần nên từ thời điểm tháng 8/2018 đến nay, anh Đỗ Văn V đã đưa chị Nguyễn Thị M về sống chung cùng cha mẹ vợ trong thời gian này để điều trị bệnh. Như vậy lẽ ra trong thời gian điều trị bệnh, anh Đỗ Văn V phải có nghĩa vụ sống chung với chị Nguyễn Thị M để tạo điều kiện thuận lợi quan tâm, chăm sóc giúp đỡ chị Nguyễn Thị M trong thời gian điều trị bệnh nhưng anh Đỗ Văn V lại không thực hiện mà đưa chị Nguyễn Thị M về sống chung với cha mẹ vợ để cha mẹ vợ thay mình chăm sóc như vậy là chưa thực hiện đúng nghĩa vụ vợ chồng theo quy định tại Khoản 1 và 2 Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình 2014. Anh Đỗ Văn V cho rằng chị Nguyễn Thị M thường xuyên nói xấu gia đình chồng, không biết quan tâm chồng con, không biết chu toàn công việc gia đình và từ thời điểm tháng 12/2018 đến nay, anh V không qua nhà cha mẹ vợ để thăm nom chăm sóc chị Nguyễn Thị M nữa yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho anh Đỗ Văn V được ly hôn với chị Nguyễn Thị M là không có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ trong thời gian từ tháng 12/2018 đến nay, anh Đỗ Văn V đã tự chủ động có thái độ bỏ mặc không quan tâm chăm sóc chị Nguyễn Thị M, không phải ý chí của chị Nguyễn

Thị M tự ý bỏ về sống chung cùng cha mẹ ruột để bỏ mặc tình cảm vợ chồng với anh Đỗ Văn V. Anh Đỗ Văn V cho rằng chị Nguyễn Thị M thường xuyên nói xấu gia đình chồng nhưng không xuất trình được chứng cứ chứng minh việc nói xấu này của chị Nguyễn Thị M cũng như không cung cấp được chứng cứ chứng minh quan hệ vợ chồng của anh chị đang trầm trọng không thể hàn gắn, không chứng minh được chị Nguyễn Thị M có hành vi bạo lực gia đình hoặc có những vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ làm cho hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Về phía chị Nguyễn Thị M, căn cứ theo Giấy chứng nhận số 83/BV-GXN ngày 08/3/2019 của Bệnh viện Quận T và theo thừa nhận của nguyên đơn, bị đơn xác định chị Nguyễn Thị M hiện đang chạy thận nhân tạo, suy thận mạn; cao huyết áp (nguyên phát); tăng lipid máu hỗn hợp; mệt mỏi suy nhược cơ thể; thiếu máu ở bệnh thận mạn tính nên sức khỏe của chị Nguyễn Thị M yếu cần có sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ và sự chia sẻ của anh Đỗ Văn V, việc anh Đỗ Văn V lấy lý do chị Nguyễn Thị M không đồng ý nghỉ việc tại Công ty để về nhà phụ giúp công việc kinh doanh cho chồng là không có lý do chính đáng. Tại phiên tòa anh Đỗ Văn V cũng không cung cấp được chứng cứ nào khác chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp. Do vậy anh Đỗ Văn V yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị M là không phù hợp quy định của Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên không có căn cứ chấp nhận. Do không chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Đỗ Văn V nên không giải quyết việc nuôi dưỡng con chung và việc cấp dưỡng.

[4] Về tài sản chung, quyền và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Từ những nhận định trên, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Văn V, có cơ sở chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Khoản 4 Điều 147, Điều 228, 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều: 51 và 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông Đỗ Văn V đối với chị Nguyễn Thị M.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đỗ Văn V phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0027978 ngày 11/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã D, tỉnh Bình Dương.

3. Án xử công khai, tuyên án có mặt anh Đỗ Văn V và chị Nguyễn Thị M;

4. Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- Chi cục THADS thị xã D;
- UBND xã H, huyện H, tỉnh T
- Đương sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Mỹ Hạnh**

